

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

*

BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
NHIỆM KỲ 2015-2020

HÀ NỘI 11/2017

Số: 26-BC/ĐU

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

**BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 01
PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC
CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020**

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI

1.1. Những kết quả đạt được

1.1.1. Về mục tiêu

Sau 2 năm thực hiện, về cơ bản đã đạt được mục tiêu là:

- Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.
- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng và xây dựng Đảng.

1.1.2. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

1. Nội dung “Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy. Chú trọng thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành và mở rộng dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, từ Đảng ủy tới các đảng bộ bộ phận, các chi bộ trực thuộc”

Đảng ủy Trường đã căn cứ vào tình hình thực tiễn để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. Trong thời gian vừa qua căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động của hai chi bộ sinh viên trực thuộc Đoàn thanh niên Trường hoạt động chưa thực sự hiệu quả, Đảng ủy Trường đã chuyển hoạt động của hai chi bộ sinh viên về Đảng ủy bộ phận các khoa chuyên môn quản lý. Việc theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của các đối tượng đảng và đảng viên là sinh viên sẽ sát sao hơn và bước đầu đã có những chuyển biến tích cực rõ nét.

Việc công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của các cấp ủy đã góp phần mở rộng dân chủ trong toàn Trường. Việc thường xuyên lấy ý kiến, phản hồi của cán bộ, đảng viên trong việc xây dựng các quy định, quy chế, chính sách của Nhà trường đã làm cho hoạt động của các tổ chức đảng dần hoàn thiện theo hướng tập trung dân chủ.

Đảng ủy Trường đã và đang tăng cường tuyên truyền kết hợp với thắt chặt kỷ luật đảng để tiếp tục xây dựng tính tự giác, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong mỗi đảng viên. Hoạt động của ủy ban kiểm tra Đảng đã góp phần quan trọng đảm bảo kỷ cương trong sinh hoạt thường kỳ của các chi bộ Đảng.

Tồn tại: Vẫn còn một số cấp ủy chưa thực sự đổi mới phương thức lãnh đạo và cải cách hành chính trong Đảng.

2. Nội dung “*Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ Trường; Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng cùng các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội*”

Đã triển khai quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội một cách nghiêm túc, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường.

Tháng 6/2015, Đảng ủy Trường đã tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.

Tháng 4/2016, Đảng ủy Trường đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội với sự tham gia của Ủy viên BCH Đảng bộ Trường, ủy viên BCH Đảng bộ bộ phận, Chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường, Bí thư chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận. Hội nghị đã giới thiệu những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội, 06 Chương trình hành động của Đảng bộ Trường.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 11-KH/TU ngày 15/4/2016 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 15-KH/ĐUK ngày 10/5/2016 của Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Kế hoạch 04-KH/ĐU ngày 05/8/2016 của Đảng ủy Trường về “*Học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, ngày 26/8/2016 Đảng ủy Trường đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết do TS Trần Hồng Hà - Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương là báo cáo viên của Hội nghị.

Đã phổ biến về tình hình biển đảo; phổ biến, quán triệt về việc định hướng tuyên truyền xử lý sự cố môi trường ở miền Trung; phổ biến những nội dung cơ bản của Hội nghị TW 3 Khóa XII; phổ biến Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết về phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo; Chỉ thị về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020.

Tồn tại:

- Vẫn còn một số đảng viên chưa tham gia đầy đủ các Hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết. Đảng ủy chưa đưa ra hình thức xử lý phù hợp.
- Đã thực hiện công tác kiểm tra viết thu hoạch sau khi học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị nhưng chưa có đánh giá.
- Một số chương trình chưa xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể

3. Nội dung “*Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng theo hướng tăng cường tính thuyết phục, hiệu quả, nâng cao tính chủ động và tính chiến đấu; đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; đảm bảo cơ sở khoa học và cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của nội dung giáo dục, thông tin, tuyên truyền; chú trọng công tác truyền thông đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên*”

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được Đảng ủy đặc biệt quan tâm, những nội dung tuyên truyền đã có tính thuyết phục với cán bộ, giảng viên, sinh viên và xã hội.

Công tác truyền thông đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên đã được nhìn nhận, đánh giá đúng. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác này, Nhà trường đã thành lập Phòng Công tác chính trị - Truyền thông vào tháng 7/2016, thực hiện một trong những chức năng quan trọng là tham mưu cho Hiệu trưởng và Đảng ủy về công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức thực hiện công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh nhằm phát triển thương hiệu của Nhà trường.

Đã có kế hoạch xây dựng đội ngũ truyền thông từng bước chuyên nghiệp; chú trọng và đầu tư đúng mức nhằm tuyên truyền cho những giá trị tốt đẹp của Nhà trường, của ngành giáo dục với xã hội.

Tồn tại: Công tác truyền thông chưa thực sự phong phú về phương pháp.

4. Nội dung “*Phát triển nguồn lực tại chỗ để xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng trong toàn Trường và ở các đơn vị*”

Đảng ủy đã xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng: cử 03 đồng chí tham gia làm Báo cáo viên cấp thành phố; 01 đồng chí tham gia Tổ dư luận xã hội cấp Đảng ủy Khối.

Đã cử cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị cao cấp.

Đã lấy cán bộ Khoa Lý luận chính trị là nguồn lực cốt lõi làm công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ và sinh viên; tham gia giảng dạy lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho các đảng viên mới.

Tồn tại: Chưa có kế hoạch dài hạn trong việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng.

5. Nội dung “*Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng và kịp thời tháo gỡ những băn khoăn, vướng mắc của đảng viên và quần chúng*”

Các đảng bộ, chi bộ đã bám sát tình hình thực tiễn, quan tâm đến từng đảng viên để nắm đời sống vật chất cũng như tinh thần để cán bộ yên tâm cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

Đã sử dụng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền và nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng, đặc biệt là tháo gỡ những vướng mắc của đảng viên và quần chúng thông qua các kênh truyền thông chính thống của Nhà trường như: tiếp xúc, trò chuyện, đối thoại, tương tác trên cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội chính thức (facebook, youtube); duy trì đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với cán bộ trẻ; giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên 1 lần/năm. Từ năm 2016, đã chỉ đạo các khoa quản lý sinh viên chủ động tổ chức đối thoại với sinh viên khi kết thúc học kỳ.

Tồn tại:

- Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của một số cán bộ, đảng viên và sinh viên đôi lúc chưa kịp thời.

- Công tác sinh hoạt của Đoàn thanh niên chưa đều đặn, thường xuyên.

6. Nội dung: *“Gắn công tác giáo dục chính trị tư tưởng với việc thực hiện các chế độ, chính sách khen thưởng và kỷ luật”*

Đã từng bước đảm bảo công bằng trong việc thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng cho cán bộ, đảng viên và sinh viên; các trường hợp vi phạm kỷ luật, nội quy, quy chế của Nhà trường được xử lý nghiêm minh và đề cao tính giáo dục, nhân văn.

Tồn tại:

- Công tác khen thưởng vẫn mang tính định kỳ hàng năm.
- Chưa gắn ý thức học tập, quán triệt Nghị quyết vào trong đánh giá tổ chức đảng và đảng viên cuối năm.

1.1.3. Về công tác xây dựng Đảng

1. Nội dung *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*

Đã thực hiện nghiêm túc cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nội dung *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* đã được đưa vào các chủ trương, nghị quyết, mục tiêu, nội dung quan trọng của Đảng ủy Trường, triển khai đến từng chi bộ và từng đảng viên.

Đã kết hợp các phương thức, phương tiện truyền thông về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (pano, biểu ngữ,...) để truyền thông đến cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên trong toàn trường.

Đã tổ chức triển khai cuộc thi *“Sinh viên HUMG và những câu chuyện về Bác”* dưới hình thức sân khấu hóa cho sinh viên hệ chính quy trong toàn Trường có sự hỗ trợ, định hướng, giám sát về nội dung của các cổ vấn chuyên môn sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh để đảm bảo cuộc thi đúng với tinh thần, định hướng, chủ trương của Đảng.

Tồn tại: Việc sinh hoạt chuyên đề về học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của một số chi bộ còn mang tính hình thức.

2. Nội dung *“Khắc định và nâng cao vai trò của tổ chức đảng trong việc lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ của đơn vị, tạo sức mạnh đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; công tác phát triển đảng cần bảo đảm chất lượng, đúng nguyên tắc, chú trọng công tác phát triển đảng đối với sinh viên và cán bộ, viên chức trẻ”*

Đảng ủy đã làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ, viên chức và sinh viên, thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, giữ gìn truyền thống đoàn kết, nhất trí của tập thể cán bộ Nhà trường.

Đảng ủy đã chỉ đạo kiện toàn, tái cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Trường; rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025; thành lập Hội đồng Trường.

Đã mở lớp Nhận thức về Đảng cho 215 quân chúng ưu tú của Đảng bộ, lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 100 đảng viên mới.

Công tác phát triển đảng đã được Đảng ủy quan tâm và chỉ đạo sát sao nhằm nâng cao chất lượng nguồn kết nạp cho Đảng (chi tiết trong bảng 1).

Tồn tại: Còn một số đảng viên là sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa chuyển sinh hoạt Đảng.

Bảng 1: Thống kê các tổ chức Đảng và số lượng đảng viên
từ tháng 12/2015 ÷ tháng 10/2017

TT	Nội dung		Mốc thời gian					
			12/2015	6/2016	12/2016	4/2017	6/2017	10/2017
1	Tổng số đảng viên		550	594	549	537	609	608
2	Số đảng viên là sinh viên		69	72	52	61	106	98
3	Số đảng viên là cán bộ		481	522	463	476	503	510
4	Số đảng viên được kết nạp	CB	25	13	26	01	08	09
		SV	48	52	52	11	64	06
5	Số đảng bộ bộ phận		7	7	7	7	7	7
6	Số chi bộ trực thuộc ĐBBP		30	30	30	30	35	35
7	Số chi bộ trực thuộc		15	15	15	16	16	16

3. Nội dung: “Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt Đảng theo hướng thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển của đơn vị, của tập thể và của Nhà trường”

Đầu năm 2016, Đảng ủy đã mời báo cáo viên về Trường tập huấn công tác tổ chức xây dựng Đảng cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Trường, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận, chỉ ủy các chi bộ, qua buổi tập huấn đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ trong công tác tổ chức xây dựng Đảng của cấp ủy viên các cấp trong Đảng bộ Trường

Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ đã được đưa vào Nghị quyết của Đảng bộ Trường, thể hiện trong các chủ đề sinh hoạt chi bộ hàng tháng của các chi bộ. Chủ đề sinh hoạt là các nội dung thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển của đơn vị, tập thể và Nhà trường.

Tồn tại: Các chi bộ chưa lập kế hoạch sinh hoạt các chuyên đề theo đúng hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 05/6/2017 của Ban tổ chức Trung ương.

4. Nội dung “Thực hiện công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên đúng thực chất. Trong sinh hoạt Đảng, phải lấy phê bình và tự phê bình, tập trung dân chủ làm nguyên tắc trong xây dựng chính đồn Đảng, tránh hình thức, nể nang, bao che, cục bộ”

Đảng ủy Trường đã triển khai nghiêm túc, đúng thực chất công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên theo Hướng dẫn số 27-HD/BCTTW, Công văn số 1825-CV/BCTTW của Ban Tổ chức Trung ương và Công văn số 190-CV/ĐUK của Đảng ủy khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề, cũng như thực hiện nghiêm đánh giá chất lượng đảng viên và các tổ chức đảng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và triển khai nghiêm túc trong toàn Đảng bộ việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm 2016 đã có 79 đồng chí được xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 343 đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 113 đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, 05 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; có 28 tổ chức đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh (trong đó có 08 tổ chức đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh tiêu biểu), 22 tổ chức đảng được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ.

Tồn tại: Vẫn còn tình trạng nể nang trong đánh giá, phân loại. Chưa gắn việc điểm danh dự các hội nghị học tập, quán triệt vào đánh giá, phân loại.

1.1.4. Về công tác kiểm tra, giám sát

1. Nội dung “*Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tạo cơ chế để quần chúng giám sát; định kỳ lấy ý kiến của đảng viên và quần chúng về đạo đức, lối sống của đảng viên. Xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống*”

Hàng năm, Đảng ủy, UBKT Đảng ủy đã triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể, chi tiết và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nghiêm túc, đúng kế hoạch đã đề ra (Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 04/12/2015 của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Trường năm 2015; Kế hoạch số 01-KH/UBKT ngày 04/12/2015 của UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát năm 2015; Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 07/3/2016 của Đảng ủy về Kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát năm 2016; Kế hoạch số 01-KH/UBKT ngày 07/3/2016 của UBKT Đảng ủy về công tác, kiểm tra, giám sát năm 2016; Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 13/3/2017 của Đảng ủy về công tác, kiểm tra, giám sát năm 2017; Kế hoạch số 01-KH/UBKT ngày 24/3/2017 của UBKT Đảng ủy về công tác, kiểm tra, giám sát năm 2017).

UBKT Đảng ủy cũng đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đột xuất trong công tác phát triển đảng của các chi bộ Sinh viên (năm 2016); thực hiện công tác giám sát sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề đối với một số tổ chức đảng trong năm 2017 (chi bộ Tổ chức - hành chính, chi bộ Môi trường, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục) và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo kế hoạch; kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng đối với chi bộ Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Trong công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, giám sát theo chuyên đề: trước khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, UBKT Đảng ủy đều ra công văn, thông báo,

lịch kiểm tra cụ thể, quyết định thành lập các đoàn kiểm tra và hợp thống nhất phương thức, nội dung kiểm tra, giám sát (kiểm tra nội dung sinh hoạt chi bộ, chế độ sinh hoạt, kiểm tra việc thực hiện công tác phát triển đảng, kiểm tra dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đảng, việc thu, nộp và sử dụng Đảng phí).

Sau khi kiểm tra, giám sát đều có thông báo kết quả kiểm tra, giám sát tới các tổ chức đảng và họp rút kinh nghiệm để khuyến khích, phát huy ưu điểm và kịp thời khắc phục những mặt còn tồn tại của các tổ chức Đảng.

Cuối năm họp bình xét xếp loại đảng viên, tổ chức đảng, Đảng ủy đã căn cứ kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trong năm để việc bình xét được công bằng và nâng cao vai trò của công tác kiểm tra, giám sát.

UBKT Đảng ủy luôn thực hiện tốt việc kiểm tra giám sát chấp hành nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát của cấp Đảng ủy Khối, đặc biệt trong đợt kiểm tra ngày 19, 20/8/2016 Đảng ủy Khối về kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng, Đảng ủy Trường đã được Đảng ủy Khối đánh giá cao trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện Điều lệ Đảng.

Các năm 2015 và 2016, Đảng ủy Trường đều được Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội tặng Giấy khen “đã có thành tích trong công tác kiểm tra, giám sát”.

Tồn tại: Chưa có cơ chế để quần chúng giám sát và chưa có phương thức hiệu quả để thu hút ý kiến của đảng viên và quần chúng về đạo đức, lối sống của đảng viên; cơ chế phối hợp với các tổ chức Thanh tra nhân dân, tổ chức đoàn thể để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát còn chưa hiệu quả.

2. Nội dung “*Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*”

UBKT Đảng ủy đã thực hiện công tác giám sát, công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất các chi bộ để đánh giá việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của người đứng đầu.

3. Nội dung “*Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, công tác giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng chức năng và thẩm quyền*”

Ngay sau Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX, Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 213-QĐ/ĐU ngày 04/12/2015 về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Mỏ - Địa chất Khóa XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

UBKT đã xây dựng Chương trình công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (Chương trình số 01-CTr/UBKT ngày 04/3/2016); thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 (Thông báo số 01-TB/UBKT ngày 04/12/2015 của UBKT Đảng ủy) và đã kịp thời điều chỉnh lại sự phân công hợp lý sau khi Đảng ủy kiện toàn các tổ chức Đảng (Thông báo số 02-TB/UBKT ngày 27/4/2017 của UBKT Đảng ủy).

Tồn tại: Chưa tạo được điều kiện và cơ chế để phối hợp giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, công tác giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng chức năng và thẩm quyền.

1.2. Đánh giá việc thực hiện

1.2.1. Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu cầu mà chương trình đã đề ra

Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên về nội dung chương trình hành động.

Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy. Trên cơ sở, các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đã triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

Ủy ban kiểm tra đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, báo cáo hàng tháng, đánh giá rút kinh nghiệm hàng 6 tháng và hàng năm nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

1.2.2. Việc khắc phục những hạn chế trước khi triển khai thực hiện

Đảng ủy đã tăng cường tập huấn về nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ lãnh đạo; sự sát sao, cụ thể, chi tiết của Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện vai trò lãnh đạo của mình. Điều này đã khắc phục được tình trạng lúng túng, bị động, chưa khoa học trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số tổ chức đảng cơ sở.

Đảng ủy đã định hướng lựa chọn những vấn đề trọng tâm, sát với tình hình thực tiễn của Đảng bộ để đưa vào nội dung sinh hoạt chi bộ và đã khắc phục được tình trạng “sinh hoạt ở một số chi bộ còn mang tính hình thức, nhàm chán”.

Đảng ủy đã chú trọng đến công tác tuyên truyền, truyền thông; đã giao nhiệm vụ cụ thể cho ban Tuyên giáo; chỉ đạo chính quyền thành lập Phòng Công tác chính trị - Truyền thông làm đơn vị chuyên trách tham mưu cho Đảng ủy và Nhà trường trong công tác tuyên truyền, truyền thông và đã khắc phục được hạn chế trước đây là “Công tác tuyên truyền chưa phong phú, chưa thực sự đổi mới”.

Đảng ủy đã thống nhất quan điểm “Tất cả vì sinh viên” và chỉ đạo các cấp, các đơn vị tập trung làm tốt nhất những gì có thể cho sinh viên như; phòng Công tác sinh viên làm đơn vị chuyên trách tham mưu cho nhà trường chăm lo công tác sinh viên và cán bộ, đã khắc phục được hạn chế trước đây là “Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, sinh viên đôi lúc chưa kịp thời”.

Đảng ủy đã chọn những báo cáo viên giỏi, những nội dung sát với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường để tổ chức các đợt học tập quán triệt nghị quyết cho toàn thể đảng viên; chú trọng công tác quán triệt nghị quyết của Đảng đến đội ngũ bí thư nhằm đưa công tác học tập quán triệt nghị quyết về từng chi bộ trở thành công tác sinh hoạt thường kỳ trong chi bộ (đồng chí bí thư chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về công tác này). Do đó, đã khắc phục được hạn chế trước đây là: “Trong các đợt học tập quán triệt nghị quyết của Đảng, một số đảng viên tham gia chưa thật đầy đủ”.

2. KIẾN NGHỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Phương hướng chung

Nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu và các nội dung của chương trình trong tình hình mới, đó là hướng tới tự chủ đại học.

2.2. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Xây dựng đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến đề nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống.

2.3. Về công tác xây dựng Đảng

Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên.

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong sinh viên.

2.4. Về công tác kiểm tra, giám sát

Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và các quy định, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng trên Website Đảng bộ.

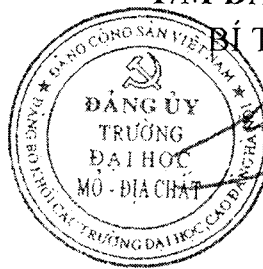
Xây dựng và thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT năm 2018, 2019, 2020. Trong đó, chú trọng kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo xây dựng, triển khai thực hiện chương trình hành động của Đảng ủy, chương trình công tác năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, mở rộng lĩnh vực kiểm tra, giám sát đối với nhiều lĩnh vực để phát sinh tiêu cực.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra. Tăng cường giám sát tổ chức đảng, đảng viên để chủ động khắc phục các khuyết điểm, kịp thời phát hiện, kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo và khiếu nại kỷ luật Đảng theo đúng pháp luật, Điều lệ Đảng.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa Đảng ủy, UBKT cấp trên với UBKT; giữa UBKT Đảng ủy với các tổ chức đảng cấp dưới có liên quan trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng./.

Nơi nhận:

- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Lê Hải An

**BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 02
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI

1.1. Những kết quả đạt được

1.1.1. Về mục tiêu

Xây dựng Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành trường đại học đa ngành định hướng ứng dụng và từng bước chuẩn bị nền tảng để trở thành đại học định hướng nghiên cứu, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao của đất nước và khu vực.

Sau 2 năm thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng khoa học và Đào tạo Nhà trường đã đề xuất xây dựng lại mục tiêu là “Xây dựng Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành trường đại học đa ngành định hướng nghiên cứu, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao của đất nước và khu vực”.

1.1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

1. Nội dung “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội”

- Đã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần.

- Đã triển khai tập huấn xây dựng chương trình đào tạo 4 năm theo định hướng CDIO trong toàn trường.

Tồn tại:

- Việc thực hiện để bảo đảm tính phù hợp, hiện đại và hội nhập, có sự liên thông theo ngành, nhóm ngành với các chương trình đào tạo trong cùng trình độ và giữa các trình độ trong cùng một ngành của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu của người học, của xã hội, đáp ứng chuẩn đầu ra, và hội nhập khu vực; tăng cường thực hành, thực tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống cho người học vẫn chưa được triển khai theo đúng lộ trình của Nhà trường;

- Chưa chỉnh sửa quy chế đào tạo cho phù hợp với thực tiễn đào tạo hiện nay;

- Chưa nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đạt chuẩn quốc gia, khu vực; chưa tập trung đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển năng lực tự học, tư duy độc lập, sáng tạo của người học; chưa xây dựng được các chương trình chất lượng cao đào tạo bằng tiếng Anh (mỗi khoa chuyên ngành 01 chương trình).

- Chưa chuẩn hóa chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ; chưa nâng cao chất lượng luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ;
- Chưa rà soát mức độ đáp ứng giáo trình của các học phần và xây dựng cơ chế hỗ trợ biên soạn giáo trình.

2. Nội dung “Ổn định quy mô và đa dạng hóa loại hình đào tạo”

- Đã thực hiện mở thêm ngành và chuyên ngành đào tạo mới, triển khai đào tạo văn bằng 2 chính quy;
- Đang nghiên cứu phương thức đào tạo từ xa.

Tồn tại:

- Chưa xây dựng được một số ngành đào tạo mũi nhọn, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập
- Chưa triển khai hình thức liên kết đào tạo đại học, sau đại học với các trường cao đẳng, cao đẳng nghề thông qua các dự án, chương trình phát triển nhân lực cho các tỉnh theo các chương trình của Chính phủ đồng thời phát triển mô hình đào tạo các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường hoặc doanh nghiệp;
- Chưa phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu.

3. Nội dung “Kiểm định và đánh giá các hoạt động đào tạo theo hướng hội nhập”

- Đã thực hiện đánh giá và điều chỉnh lại chuẩn đầu ra các chương trình đã công bố cho phù hợp với chuẩn kiến thức chung trên cơ sở Khung trình độ quốc gia,
- Đã tăng cường các điều kiện cho công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng; xây dựng quy trình và thực hiện phân cấp chức năng công tác khảo thí.
- Đã tăng cường công tác tự đánh giá, xây dựng kế hoạch kiểm định chương trình đào tạo, tham gia các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.
- Đã xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ việc thực hiện chiến lược phát triển đào tạo của Nhà trường.

Tồn tại: Việc xây dựng chương trình đào tạo hội nhập ASEAN gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai tới các đơn vị do đặc thù cơ cấu tổ chức ngành/chuyên ngành.

1.2. Đánh giá việc thực hiện

Qua hai năm thực hiện việc rà soát, xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo, kiểm định đánh giá ngoài có thể nhận thấy việc triển khai trong toàn trường còn gặp nhiều khó khăn do nhận thức của một số bộ phận còn chưa sát với yêu cầu thực tế hiện nay của Nhà trường.

2. KIẾN NGHỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Đổi mới công tác quản lý

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị.
- Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng.

- Tăng cường hiệu lực quản lý về chương trình, nội dung đào tạo, thực tập nghề nghiệp, kỷ cương trong giảng dạy, nếp sống văn hóa học đường.

- Chuẩn hóa và sàng lọc đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; xây dựng tiêu chí đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao.

- Đổi mới mô hình tổ chức các Khoa, các bộ môn

2.2. Đổi mới chương trình đào tạo

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực, phù hợp với trình độ và ngành nghề; cải thiện và nâng cao kỹ năng thực hành tay nghề cho sinh viên; tăng cường các hoạt động thực hành, thực nghiệm trong nhà trường và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp với các tổ chức và doanh nghiệp theo định hướng CDIO.

- Xây dựng các ngành mới đặc biệt về công nghệ thông tin đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đẩy mạnh việc xây dựng mô hình hợp tác Trường - Viện - Doanh nghiệp, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

- Xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiệm cận với các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

- Đánh giá lại và đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo. Nâng cao tỷ lệ sử dụng giáo trình bằng tiếng nước ngoài.

- Yêu cầu đưa vào giảng dạy thí điểm một số học phần bằng tiếng Anh tại các khoa chuyên môn

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Phát triển hệ thống e-learning và bài giảng đa phương tiện trong giảng dạy và thi kết thúc một số học phần; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

2.4. Thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng

- Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình tổ chức đào tạo; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

- Ban hành quy định về các hình thức đánh giá và công bố kết quả.

- Thực hiện đánh giá toàn diện năng lực của người học.

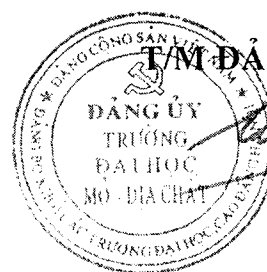
- Hoàn thiện hệ thống kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, triển khai kiểm định (AUN-QA) cho các ngành trong toàn trường.

2.5. Tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế

Mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tới giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình chất lượng cao./.

Nơi nhận:

- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.



BÍ THƯ

Lê Hải An

**BÁO CÁO SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 03
ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 03-CTr/ĐU**

**1.1. Việc phát huy những kết quả đạt được trước khi triển khai Chương
trình 03**

- Đã tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong các hoạt động KHCN và HTQT kết hợp với công tác đào tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đội ngũ cán bộ của trường.

- Đã tổ chức tốt các hoạt động KHCN và HTQT, đặc biệt là hoạt động nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường bao gồm: Hội nghị Quốc tế ESSAGD 2016 bao gồm 8 Hội nghị quốc tế Chuyên đề và 100 lượt khách quốc tế tham dự, lễ vinh danh các nhà khoa học có nhiều thành tích đóng góp cho Nhà trường.

- Đã phát huy được các năng lực Hợp tác quốc tế của đội ngũ cán bộ của nhà trường thông qua việc triển khai nhiều hoạt động Hợp tác quốc tế như các chương trình hợp tác của cộng đồng châu Âu, tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên nước ngoài tham gia vào các hoạt động giảng dạy tại Việt Nam góp phần hội nhập quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**1.2. Việc khắc phục những hạn chế trước khi triển khai thực hiện Chương
trình 03**

- Đã từng bước nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, các phòng thí nghiệm, thiết bị nghiên cứu qua một số dự án như dự án tăng cường năng lực Khoa Cơ điện, dự án trang thiết bị cho Khoa Mỏ, Khoa Trắc địa.

- Đã có các chuyển biến trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng của các phòng thí nghiệm thông qua các hoạt động như: thành lập Trung tâm phân tích, thí nghiệm công nghệ cao.

- Đã xây dựng Quy định mới về quản lý khoa học công nghệ, Quản lý về công tác hợp tác quốc tế trong đó gắn các hoạt động nghiên cứu với đào tạo, khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh khởi nghiệp.

**1.3. Những kết quả đạt được và tồn tại khi triển khai thực hiện Chương
trình 03**

1.3.1. Về mục tiêu chung

Sau 2 năm thực hiện, Nhà trường vẫn đang trên con đường tiến tới mục tiêu: “Phát huy mạnh mẽ tiềm năng của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của Nhà trường,

tập trung bồi dưỡng cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động khoa học - công nghệ, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XVIII về khoa học - công nghệ; Hoạt động khoa học - công nghệ phải gắn liền với tăng cường năng lực nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng công tác đào tạo, đồng thời nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, công chức và sinh viên; Nghiên cứu khoa học phải đi trước thực tiễn sản xuất, hướng dẫn cho sản xuất phát triển, phấn đấu có sản phẩm công nghệ mang thương hiệu Đại học Mở - Địa chất” và “Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương nhằm nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường, mở rộng mô hình chương trình đào tạo tiên tiến, đào tạo phối hợp bậc đại học và sau đại học, ứng dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với chất lượng cao, sớm hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.”

1.3.2. Về thực hiện các nội dung của Chương trình 03

a. Công tác Khoa học – Công nghệ

1. Nội dung “Xây dựng các chương trình, dự án và đề tài NCKH”

- Đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn bám sát các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Nhà nước, của các Bộ, Ngành liên quan; tập trung trí tuệ tập thể đề xuất các đề tài, dự án phù hợp theo từng năm, từng giai đoạn;

- Đã chỉ đạo đổi mới phương thức tuyển chọn và quản lý các đề tài NCKH-TKCN các cấp.

- Đã bước đầu tăng cường và mở rộng hợp tác về khoa học và chuyển giao công nghệ với các cơ quan hữu quan, các địa phương trong cả nước và trên thế giới. Huy động được nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học - công nghệ từ các địa phương, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân như một số dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, mua sắm thiết bị cho phòng thí nghiệm, huy động các nguồn tài trợ bên ngoài như các công ty Rosneft, SiCS,...

- Đã thúc đẩy được các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế ở mọi hình thức, tăng cường các đề tài NCKH dạng nghị định thư hoặc hợp tác quốc tế song phương với các nước tiên tiến và các nước trong khu vực.

Tồn tại:

- Chưa thường xuyên nắm bắt và đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế của các địa phương, các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất để đề xuất hoặc cùng đề xuất các đề tài, dự án chuyên môn phục vụ trực tiếp cho các địa phương và doanh nghiệp;

- Chưa xây dựng được cơ chế khuyến khích và ưu tiên đặc biệt cho các đề tài có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Việc quản lý hoạt động khoa học của cán bộ còn nhiều bất cập, quy định còn chưa chặt chẽ dẫn đến hoạt động KHCN của cán bộ còn mang tính hình thức.

2. Nội dung “Xây dựng và phát huy tiềm lực khoa học – công nghệ”

Đã tiến hành rà soát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm đã được đầu tư từ nguồn kinh phí Nhà nước, từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm, có chất lượng cao thông qua việc thành lập Trung tâm phân tích thí nghiệm công nghệ cao.

Tồn tại:

- Chưa xây dựng được cơ chế quản lý mới đối với các trung tâm và công ty, dần dần chuyển các trung tâm, công ty thành doanh nghiệp KHCN.

- Chưa thí điểm thành lập Viện nghiên cứu trực thuộc Trường (khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý Đất đai, khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất) để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và đào tạo và nghiên cứu khoa học chuẩn bị cho tự chủ.

- Chưa xây dựng được cơ chế tự chủ cho các phòng thí nghiệm mạnh để có thể phát huy tối đa năng lực nghiên cứu cũng như đóng góp vào cơ chế tự chủ của Nhà trường.

- Chưa xây dựng được quy chế quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm trong trường.

- Chưa hình thành được các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhóm nhà nghiên cứu trẻ trong trường để tập hợp đội ngũ cán bộ khoa học giỏi từ các khoa.

- Chưa xây dựng được Quỹ phát triển KHCN của Nhà trường.

3. Nội dung “Công tác thông tin khoa học”

- Đã tổ chức tốt các Hội nghị khoa học cấp Trường (2 năm 1 lần) nâng cấp thành Hội nghị Khoa học Quốc tế, các Hội thảo khoa học chuyên ngành, các Hội thảo Quốc tế, các Hội nghị khoa học sinh viên và các kỳ thi Olympic các cấp;

- Đã thành lập được Phòng Xuất bản và phát hành thường xuyên Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất và các thông tin khoa học khác.

- Đã xuất bản được Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất bằng tiếng Anh.

Tồn tại:

- Công tác thông tin khoa học trên các trang thông tin điện tử của Trường còn chậm và nghèo nàn.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học của đội ngũ giảng viên trong trường còn chậm.

- Việc quảng bá, tuyên truyền về hoạt động KHCN và các thế mạnh KHCN của cán bộ, giảng viên và Nhà trường hầu như chưa được thực hiện.

b. Công tác Hợp tác quốc tế

1. Nội dung “Quản lý các hoạt động Hợp tác quốc tế”

- Đã chỉ đạo hoàn thiện: quy trình đoàn ra, đoàn vào, quy định báo cáo của các đoàn đi công tác nước ngoài, quy định về ký kết hợp tác với các đối tác nước ngoài tạo sự thuận lợi trong quan hệ hợp tác nhưng cũng đảm bảo chặt chẽ công tác an ninh chính trị trong hợp tác quốc tế;

- Đã quản lý tốt và tổ chức các hoạt động sinh viên nước ngoài đang học tập và nghiên cứu tại Trường, từng bước nâng cao uy tín của Nhà trường trong việc quản lý sinh viên nước ngoài;

- Đã thành lập phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác Quốc tế để phối hợp chặt chẽ với các khoa chuyên môn cùng các bộ phận liên quan để cùng thực hiện và giám sát các hoạt động về đào tạo, HTQT và KHCN.

Tồn tại:

- Xây dựng các văn bản quản lý hoạt động hợp tác quốc tế còn chậm.
- Chưa chủ động trong việc triển khai, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế.

2. Nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất thông qua Hợp tác quốc tế”

- Đã chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh các hợp tác nhận sự tài trợ của quốc tế thông qua việc phát triển các chương trình, dự án hợp tác song phương và đa phương, tận dụng tối đa sự hỗ trợ quốc tế cho chiến lược phát triển của Nhà trường thông qua nhiều chương trình tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường trong 2 năm vừa qua như chương trình tài trợ của Rosneft cho phòng thí nghiệm Lọc hóa dầu, các dự án tài trợ phần mềm của Bentley, phần mềm cho phòng thí nghiệm Địa vật lý.

- Đã tranh thủ sự giúp đỡ về mặt tài chính của các trường, cơ quan, tổ chức nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất và phát triển hệ thống các phòng thí nghiệm của trường; tìm hiểu về các tổ chức quốc tế để tham gia và khai thác sự hỗ trợ, đồng thời tập trung khai thác hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế đang có quan hệ hợp tác với Nhà trường.

Tồn tại: Chưa mở rộng và triển khai các hoạt động dịch vụ, tăng nguồn thu cho Nhà trường thông qua công tác hợp tác đào tạo với nước ngoài.

3. Nội dung “Tăng cường hội nhập quốc tế trong đào tạo và NCKH”

- Đã tìm kiếm và nhanh chóng đưa thông tin về các học bổng để gửi cán bộ đi đào tạo trình độ Tiến sĩ tại các trường Đại học danh tiếng ở những nước có mối quan hệ từ lâu với Nhà trường như Nga, Ba Lan, Đức, Pháp, Trung Quốc, các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Singapore, ... và các nước tiên tiến như Nhật, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Hà Lan, Áo, Anh, Mỹ;

- Đã tạo điều kiện cho việc trao đổi giáo viên, chuyên gia (đón nhận các chuyên gia, giáo sư đến thăm và làm việc với đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của Trường);

- Đã tạo điều kiện cho những hoạt động giao lưu giữa sinh viên của Trường và các nước khác, tổ chức các hội nghị khoa học quốc tế dành cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh;

- Đã tạo cơ hội việc làm cho sinh viên bằng cách phối hợp tổ chức các buổi giới thiệu về các công ty liên doanh với nước ngoài tại Trường để sinh viên có điều kiện tiếp xúc, tìm hiểu và lựa chọn cơ hội tốt cho mình (Giới thiệu về Công ty Schlumberger, Công ty Chevron, Conoco-Phillips...)

- Đã phát triển các dự án nghiên cứu liên quốc gia dưới dạng Nghị định thư, hợp tác song phương nhằm tăng cường học tập và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau;

Tồn tại:

- Chưa phát triển hoạt động liên doanh, liên kết với các trường đại học trên thế giới trong việc tuyển sinh, đào tạo đại học cho sinh viên Việt Nam tại Việt Nam và tại các nước khác như mô hình nhiều trường đại học của Việt Nam đã áp dụng;

- Chưa hợp tác đào tạo đại học và sau đại học với sự tham gia của các trường đại học và viện nghiên cứu nước ngoài;

- Chưa phát huy được thế mạnh trong liên kết đào tạo sau đại học với nước ngoài.

4. Nội dung: “*Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thông qua công tác Hợp tác Quốc tế*”

- Đã chỉ đạo tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nghiên cứu khoa học của trường có điều kiện tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm;

- Đã chú trọng nâng cao nghiệp vụ và năng lực HTQT cho các chuyên viên của phòng Khoa học, Công nghệ và hợp tác Quốc tế và các cộng tác viên thông qua tìm kiếm và cử các chuyên viên tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ HTQT và tổ chức các khóa học nâng cao về biên, phiên dịch cho các chuyên viên phòng HTQT;

- Đã tạo điều kiện cho các cán bộ giảng dạy nâng cao trình độ ngoại ngữ, tham gia các hoạt động khoa học, viết báo cáo cho các hội nghị khoa học và tìm kiếm các nguồn tài trợ đồng thời hỗ trợ kinh phí cho các bộ trẻ tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế.

Tồn tại:

- Chưa xây dựng mạng lưới các cán bộ trẻ đang đào tạo ở các trường đại học và viện nghiên cứu nước ngoài để trao đổi cập nhật thông tin, tài liệu chuyên ngành cũng như xây dựng các đề án, dự án về đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua các cán bộ trẻ của Trường đang học tập ở các cơ sở đó;

- Chưa xây dựng Ban hợp tác đào tạo nước ngoài với chức năng quản lý, tổ chức các hoạt động đào tạo bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Đức) dưới dạng các khóa học quốc tế ngắn hạn, các chương trình nghiên cứu, hướng dẫn thực hành và đặc biệt là các chương trình đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ). Nhóm hoạt động này bước đầu có thể được thực hiện dưới dạng liên kết với các trường có kinh nghiệm trên thế giới để đào tạo giảng viên, thống nhất, chuẩn hóa các chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy, sau đó từng bước thực hiện việc giảng dạy và tuyển học sinh Việt Nam và quốc tế độc lập;

1.4. Đánh giá về việc chỉ đạo, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình

Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu cầu mà chương trình đã đề ra, trong đó:

- Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên về nội dung chương trình hành động.

- Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Hàng tuần, Ban Giám hiệu cụ thể hóa các nhiệm vụ và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình.

- Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức các hội nghị tổng kết đánh giá kết quả hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Nhà trường.

- Bộ phận chuyên môn tiếp thu và triển khai các nội dung của Chương trình theo chỉ đạo của Đảng ủy và Ban giám hiệu.

Tồn tại: Việc triển khai các hoạt động chuyên môn liên quan đến chương trình 03 còn chậm và chưa đạt kết quả mong muốn.

2. KIẾN NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Phương hướng chung

Nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu và các nội dung của chương trình hành động theo hướng tới tự chủ đại học, bám sát các chỉ thị, nghị quyết, định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước và kịp thời điều chỉnh phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội, trong đó cần ưu tiên thực hiện:

- Thay đổi một cách căn bản, toàn diện về cách tiếp cận, nhận thức, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, lấy sinh viên làm trung tâm;

- Lấy nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cơ bản;

- Kết quả và hiệu quả thực tiễn làm thước đo giá trị và đánh giá kết quả hoạt động;

- Đảng ủy cần chỉ đạo Ban Giám hiệu và các phòng, ban chức năng rà soát bổ sung hệ thống văn bản quản lý, xác định rõ chế tài để bảo đảm công bằng, phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo và hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên thực hiện hoạt động đào tạo, KHCN và HTQT.

2.2. Các nhiệm vụ cụ thể

- Tiếp tục triển khai các nội dung của chương trình hành động một cách có hiệu quả;

- Đẩy mạnh việc xây dựng, điều chỉnh các hệ thống văn bản quản lý hoạt động KHCN và HTQT của Trường phù hợp với chính sách mới của Nhà nước và tình hình thực tế của Nhà trường và theo hướng tự chủ.

- Đẩy mạnh việc đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực quản lý hoạt động KHCN và HTQT, trong đó có phương thức lựa chọn cán bộ theo hướng tuyển chọn, thu hút người có đủ năng lực đáp ứng được các vị trí việc làm của bộ phận KHCN và HTQT;

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy, tổ chức trong các đơn vị liên quan đến hoạt động KHCN và HTQT, chuẩn hóa khối lượng công việc và nhân sự cho từng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu chủ đại học trong thời gian tới.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể và có kế hoạch giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch một cách có hiệu quả các nhiệm vụ của chương trình. /.

Nơi nhận:

- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.



Lê Hải An

**BÁO CÁO SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 04
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

1. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1.1. Thuận lợi

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chương trình hành động để đạt kết quả tốt nhất các nội dung và mục tiêu đã đề ra. Ban Giám hiệu luôn coi trọng công tác phát triển cơ sở vật chất của Nhà trường, xem đây là một trong những yếu tố then chốt trong công tác nâng cao chất lượng đào tạo cũng như xây dựng thương hiệu của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Các đơn vị trong trường có mối quan hệ truyền thống với các doanh nghiệp ngoài thực tế sản xuất, đặc biệt là các đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực ngành nghề mà Trường đào tạo. Các doanh nghiệp này đã và đang hỗ trợ tích cực cho Nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hội cựu sinh viên của Trường hoạt động hiệu quả, là cầu nối giữa Nhà trường và các doanh nghiệp trong mọi hoạt động.

1.2. Khó khăn

Trong thời gian vừa qua do những thay đổi về nhân sự trong các Bộ, Ngành cùng việc tăng trưởng chậm của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng nên việc huy động các nguồn vốn đầu tư từ các cơ quan quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn.

Nhà trường đang trong lộ trình tiến đến tự chủ hoàn toàn nên nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo liên tục giảm.

Trong một thời gian dài, giá dầu, giá than giảm sâu đã ảnh hưởng mạnh đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp có mối quan hệ mật thiết với Nhà trường dẫn đến việc hỗ trợ và huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Nguồn thu từ học phí của Nhà trường đầu tư cho cơ sở vật chất không còn dồi dào do các hệ đào tạo của Trường giảm.

2. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

2.1. Nội dung “Thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo 09 về Khu M ở phường Bách Khoa”

Hiện nay, công tác này vẫn đang trong giai đoạn đàm phán, chưa có kết luận phương án chính thức về việc bồi hoàn cho Nhà trường khi di dời. Trong thời gian tới cần được quan tâm giải quyết dứt điểm.

2.2. Nội dung “*Quy hoạch, sử dụng hợp lý đất và các khu nhà hiện có của Nhà trường, chống xuống cấp các khu nhà đã cũ*”

Có thể nói trong 2 năm qua mặc dù gặp khó khăn trong việc huy động các nguồn lực, nhưng cơ sở vật chất trong các khuôn viên của Trường đã thay đổi đáng kể, tạo được hình ảnh và ấn tượng tốt trong cán bộ viên chức và sinh viên của Trường:

- Khu A

+ Năm 2015, đã cải tạo các phòng học ở nhà F thành các phòng thí nghiệm; cải tạo, sửa chữa ký túc xá sinh viên nhà D2 với kinh phí 8,1 tỷ đồng;

+ Năm 2015-2016, Nhà trường đã thực hiện di dời một số phòng thí nghiệm của Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất ở tầng 3, tầng 4 nhà B1 sang nhà E và nhà B2, về cơ bản nhà B1 làm giảng đường, nhà B2 làm phòng thí nghiệm;

+ Năm 2016 đã cải tạo nâng cấp toàn bộ các toà nhà cũng như cảnh quan trong khuôn viên Trường tại khu A.

- Khu B

Năm 2017 tiến hành sửa chữa, cải tạo và lắp đặt nhà thép khu thí nghiệm đa ngành tại khu B với kinh phí 3,58 tỷ đồng (1/2 Phần đất của dự án xây nhà bán cho cán bộ).

2.3. Nội dung “*Từng bước hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch sử dụng và xây dựng Khu Đô thị đại học*”

Dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đại học đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phê duyệt tại Quyết định số 7819/QĐ-BGDĐT ngày 27/10/2009 với tổng mức đầu tư là 190,407 tỷ VNĐ (trong đó chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng: 66,156 tỷ VNĐ) có diện tích sử dụng đất 23,6 ha trên địa bàn của 3 phường Cổ Nhuế 2, Xuân Đình, Đức Thắng. Thời gian thực hiện dự án là 2015-2019, được điều chỉnh theo Quyết định số 2041/QĐ-BGDĐT ngày 15/6/2016.

Khối lượng công việc đã thực hiện là đền bù, giải phóng mặt bằng với diện tích đất đã được thu hồi đất của 60 hộ dân và 1 tổ chức (UBND phường) nằm trên địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 2 theo quyết định của UBND quận Bắc Từ Liêm là 29.150m²/32.972m² đối với đất 64; 18.907m²/20.525m² đất UB có giá trị hoàn thành được xác nhận của Kho bạc đến 25/01/2017 là 44.677.647.780 VNĐ trên tổng số kế hoạch vốn là 78.684.724.600 VNĐ (trong đó: vốn NSNN năm 2015 kéo dài sang năm 2016 là 41.582.724.600, vốn NSNN được cấp năm 2016 là 37.102.000.000 VNĐ).

Tháng 6/2017, UBND quận Bắc Từ Liêm đã phê duyệt 13 phương án bồi thường tương đương 6,418 tỷ VNĐ, Nhà trường đã làm thủ tục thanh toán tại Kho bạc nhà nước Bắc Từ Liêm.

Mặc dù được sự ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương nhưng quá trình giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, tiến trình giải phóng mặt bằng còn diễn ra chậm do không thể rút ngắn các bước trong 21 bước quy trình quy định giải phóng mặt bằng.

2.4. Nội dung “Cải tạo, hiện đại hoá giảng đường và các phòng hội thảo”

- Năm 2015 đã nâng cấp phòng Hội thảo khoa Dầu khí thành phòng hội thảo trực tuyến; cải tạo đưa vào sử dụng phòng Hội thảo Ký túc xá sinh viên nước ngoài (phòng Sông Công);

- Năm 2016 đã cải tạo sửa chữa Hội trường 300, lắp bảng điện tử do hội cựu sinh viên toàn quốc trao tặng; cải tạo, nâng cấp phòng truyền thống; cải tạo, sửa chữa phòng họp 310 (phòng Thuận Thành) và phòng Khánh tiết; cải tạo, sửa chữa giảng đường A, nhà B với kinh phí 7,97 tỷ đồng; lắp đặt đồng bộ trang thiết bị phòng học (máy chiếu, trang âm) với kinh phí 3,34 tỷ.

2.5. Nội dung “Nâng cấp, hiện đại hoá khu Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng ở Khu B”

Năm 2015 đã chuyển khu nhà Q và khu đất của dự án xây nhà bán cho cán bộ (1/2 phần đất) thành sân tập Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng phục hiệu quả công tác đào tạo và các hoạt động thể thao, giải trí của sinh viên.

2.6. Nội dung “Lập dự án và triển khai xây dựng mới Khu C và Lạng Sơn”

Đã được thảo luận và đang trong quá trình nghiên cứu tìm phương án phù hợp.

2.7. Nội dung “Xây dựng Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao”

Sau một thời gian đầu tư xây dựng, năm 2015, Phòng thí nghiệm khoa học địa chất thực sự được đưa vào hoạt động với kinh phí 60 tỷ đồng, trong đó phần xây lắp có giá trị 20 tỷ đồng, phần thiết bị 40 tỷ đồng. Từ kết quả này, năm 2016, “Trung tâm phân tích thí nghiệm công nghệ cao” đã được thành lập trên cơ sở Phòng thí nghiệm khoa học địa chất và Phòng thí nghiệm dầu khí khối thượng nguồn”. Đây được xem như một bước tiến quan trọng trong việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Song song với quá trình xây dựng Trung tâm phân tích thí nghiệm công nghệ cao, nhiều đơn vị trong Trường đã được chỉ đạo thực hiện các dự án xây dựng cơ sở vật chất bao gồm: dự án “Tăng cường năng lực nghiên cứu phòng thí nghiệm Xây dựng công trình ngầm” với kinh phí 6 tỷ đồng (năm 2015); dự án “Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành trắc địa và tuyến khoáng” với kinh phí 20 tỷ đồng, dự án “Tăng cường năng lực nghiên cứu phòng thí nghiệm Cơ Điện” với kinh phí 6 tỷ đồng (năm 2017).

2.8. Nội dung “Hiện đại hoá thư viện Nhà trường”

Được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, năm học 2015-2016 Thư viện của Trường đã được nâng cấp từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử với kinh phí 5 tỷ đồng. Hiện tại, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 217 tên tạp chí, 38 tên báo trong và ngoài nước; từ điển có 308 tên tài liệu (880 cuốn); sách tiếng Việt có 3.111 tên tài liệu (169.870 cuốn); sách tiếng nước ngoài có 1.761 tên tài liệu (5.126 cuốn); đề tài NCKH có 105 tên tài liệu (105 cuốn); luận án, luận văn có 6.418 tên tài liệu (6.418 cuốn). Toàn bộ tài liệu giấy được tích hợp mã vạch và thẻ từ.

Ngoài ra, Trung tâm Thông tin - Thư viện đã số hóa được 601 cuốn giáo trình nội sinh, 6.200 cuốn luận án, luận văn và đang sử dụng cơ sở dữ liệu số là ProQuest. Cơ sở dữ liệu ProQuest có 8000 đầu sách, tạp chí toàn văn. Toàn bộ nguồn tài liệu và quy trình mượn trả sách được quản lý bằng phần mềm tích hợp có bản quyền Kipos. Bạn đọc có thể tra cứu thông tin, tài liệu qua mạng Internet.

Song song với việc hiện đại hoá thư viện, nhiều đầu sách học tập tra cứu, nhiều tạp chí chuyên ngành đã được bổ sung đáp ứng kịp thời việc tra cứu tài liệu, nghiên cứu, học tập của cán bộ và sinh viên. Tuy nhiên, để theo kịp với sự phát triển khoa học kỹ thuật trên thế giới công tác này cần được tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa.

2.9. Nội dung *“Triển khai đồng bộ cơ sở vật chất cho công tác tin học hoá trong quản lý và đào tạo của Nhà trường”*

Năm 2015 trang thông tin điện tử của Trường đã được nâng cấp phục vụ hiệu quả cho công tác quảng bá hình ảnh cũng như việc tra cứu, cập nhật thông tin của cán bộ, viên chức, sinh viên trong mọi hoạt động của Nhà trường. Hiện tại, trang thông tin điện tử vẫn đang tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện theo hướng đơn giản-hiện đại, nhanh-chính xác;

Phần mềm điều hành tác nghiệp hành chính iOffice được đưa vào vận hành năm 2015 đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, triển khai các văn bản của Nhà trường và các cơ quan quản lý cấp trên. Tuy nhiên, trong thời gian tới cần phải được cải tiến và nâng cấp để thuận tiện hơn trong việc tra cứu, tìm kiếm văn bản;

Năm 2016 các phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm điểm danh sinh viên, phần mềm chấm công đã được đầu tư mới và nâng cấp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy và học của cán bộ và sinh viên.

2.10. Nội dung *“Đổi mới mô hình đào tạo phía Nam”*

Năm 2015 Nhà trường đã thành lập Ban chuyên trách quản lý và lên phương án xây dựng và triển khai công tác nâng cao cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cho cơ sở phía Nam, tiến tới hoàn thiện và triển khai đề án mở phân hiệu tại đây. Tuy nhiên, công tác này vẫn đang gặp những khó khăn nhất định cả về các cơ chế, chính sách của Nhà nước và tài chính.

3. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nội dung chương trình hành động đã được phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

Các phòng ban chức năng, các khoa và bộ môn được chỉ đạo lập kế hoạch theo từng quý, từng năm học và thường xuyên được Đảng uỷ giám sát triển khai.

Tất cả các nội dung của chương trình đã được triển khai thực hiện, về cơ bản theo đúng kế hoạch và đã đạt những kết quả khả quan, từng bước nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, đồng thời tạo được không khí phấn khởi trong cán bộ, sinh viên.

Một số nội dung của chương trình trong quá trình triển khai còn gặp khó khăn liên quan đến các cơ, chính sách của Nhà nước.

4. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

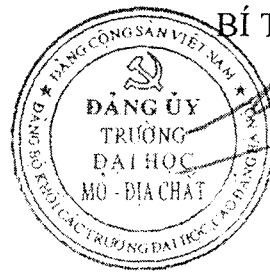
- Tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu đối với các phòng, ban chức năng để hoàn thành có chất lượng các dự án quy hoạch, phát triển Trường và triển khai các công việc cụ thể theo kế hoạch hàng năm trong đầu tư và xây dựng;
- Tranh thủ tối đa sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các ban, ngành Trung ương và của Hà Nội để có kinh phí đầu tư;
- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, các cựu sinh viên trong huy động nguồn kinh phí và phối hợp đầu tư;
- Tích cực tìm kiếm, thu hút các dự án hỗ trợ của nước ngoài.

Nơi nhận:

- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Lê Hải An

BÁO CÁO SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 05
ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC - CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 05

1.1. Việc phát huy những kết quả đạt được trước khi triển khai chương
trình 05

- Đảng ủy đã luôn quan tâm tới việc quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ.

- Công tác tổ chức đã được thực hiện theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó có một số đổi mới về công tác tổ chức và quản lý cán bộ, thích ứng kịp thời với những biến động và yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Đảng ủy đã đang và sẽ tiếp tục quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho viên chức giảng dạy, viên chức quản lý và viên chức văn phòng, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ đi học tập, đào tạo ở trong và ngoài nước.

- Đội ngũ cán bộ tiếp tục được trẻ hóa và hợp lý về cơ cấu giữa các thành phần; đặc biệt đội ngũ cán bộ trình độ cao.

- Tiếp tục động viên đội ngũ viên chức có trình độ cao và có kinh nghiệm đã nghỉ chế độ đóng góp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

1.2. Việc khắc phục những hạn chế trước khi triển khai thực hiện chương
trình 05

- Đã ban hành quy định về quy trình xây dựng quy định nội bộ, trong đó, quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị (trước đây tập trung toàn bộ vào đầu mối là Phòng Tổ chức – Cán bộ). Điều này đã khắc phục được hạn chế trước đây *việc ban hành một số quy định nội bộ nói chung và quy định liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ chưa kịp thời.*

- Hiện vẫn chưa có phương án cụ thể và hiệu quả để khắc phục hạn chế *“Chưa có chính sách phù hợp để thu hút, động viên nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho Trường trong khi một bộ phận nhỏ viên chức được tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu”*. Thậm chí, trước những khó khăn chung của khối các trường đại học nói chung và Trường Đại học Mỏ - Địa chất nói riêng, hiện tượng chảy máu chất xám còn có dấu hiệu gia tăng. Do vậy, trong thời gian tới, Đảng ủy cần tập trung chỉ đạo để khắc phục việc này.

- Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường quan tâm đến việc đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức đảm bảo đúng yêu cầu của vị trí việc làm; do vậy đã khắc phục được hạn chế *chưa phù hợp với vị trí việc làm, trong việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng*.

- Đảng ủy đã có chủ trương hạn chế tối đa việc kiêm nhiệm các chức vụ quản lý để tăng hiệu quả công việc, do đó số lượng cán bộ quản lý kiêm nhiệm nhiều chức vụ đã giảm đáng kể và từng bước khắc phục được hạn chế *“Đội ngũ viên chức quản lý đa phần là kiêm nhiệm nên có hạn chế nhất định trong công tác tham mưu, xây dựng chính sách, chế độ và tổ chức thực hiện”*.

- Đảng ủy đã chủ động nắm bắt tình hình, hiểu rõ thời cơ và thách thức trước tình mới là: chủ trương tự chủ hóa các trường đại học công lập, nhu cầu của thị trường lao động biến đổi và dần tiến tới giá trị thực, hợp tác quốc tế sâu rộng, cạnh tranh trong đào tạo nguồn nhân lực ở cấp độ quốc gia và quốc tế, tác động tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, các chủ trương vĩ mô của đảng và nhà nước về giáo dục có sự thay đổi, điều chỉnh...; Do vậy, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện một loạt các giải pháp như: cơ cấu lại tổ chức bộ máy; điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ một số đơn vị quản lý để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; đang thực hiện kế hoạch tái cơ cấu vị trí việc làm và xác định lại số lượng người làm việc để tiến tới xây dựng lộ trình tinh giản biên chế; tổ chức đánh giá ngoài; tranh thủ kinh nghiệm của các đối tác nước ngoài, của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong nước và quốc tế để học hỏi kinh nghiệm về các công tác chuẩn bị, dự đoán và hình dung những kịch bản về cơ hội và thách thức khi tự chủ. Nhờ đó đã khắc phục được hạn chế *“Công tác nghiên cứu dự báo về nhu cầu phát triển đội ngũ viên chức còn chưa lường hết xu hướng phát triển của xã hội. Công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển Nhà trường chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với sự thay đổi của thực tế”*.

- Đảng ủy đã chỉ đạo tăng cường công tác kế hoạch hóa trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong công tác quản lý, thể hiện qua kế hoạch công tác năm của đảng ủy và chính quyền; nghị quyết và kế hoạch công tác tháng của đảng ủy và chính quyền; kế hoạch công tác tuần của Ban Giám hiệu, kế hoạch công tác tuần của các đơn vị; đánh giá đảng viên và tổ chức đảng, đánh giá tập thể và cá nhân hàng năm... Do vậy, tính kế hoạch trong thực hiện công việc đã có sự cải thiện, nâng cao hiệu quả và hiệu suất giải quyết công việc, từng bước khắc phục hạn chế *“Việc xây dựng kế hoạch công tác và kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thực hiện còn chưa khoa học và đồng bộ”*. Tuy nhiên, các kế hoạch đôi khi vẫn mang tính bị động, định tính nhằm giải quyết các công việc tình thế đặt ra trước mắt bắt buộc phải thực hiện; tính chủ động, dài hạn, khả thi, khoa học và định lượng chưa cao; chưa có cơ sở khoa học vững chắc để định lượng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Do vậy, trong thời gian tới, Đảng ủy cần tập trung chỉ đạo nâng cao tính chủ động, khả thi, khoa học, hiệu quả và định lượng trong công tác lập kế hoạch; nghiên cứu bổ sung chức năng chuyên trách cho một đơn vị để tham mưu, tổng hợp, xây kế hoạch, chiến lược cụ thể theo tuần, tháng, quý, năm, 5 năm, 10 năm và dài hơn nữa, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

1.3. Những kết quả đạt được khi triển khai thực hiện chương trình 05

1.3.1. Về mục tiêu

Sau 2 năm thực hiện, Nhà trường vẫn đang trên con đường tiến tới mục tiêu: *“Xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả; đội ngũ viên chức có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về tất cả các lĩnh vực”*.

1.3.2. Về việc thực hiện các nội dung của chương trình 05

1. Nội dung *“Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng được nhu cầu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn”*

- Đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, bổ nhiệm mới Phó Hiệu trưởng, thành lập Hội đồng Trường đúng quy định và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Đã hoàn thành quy trình bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị; củng cố, kiện toàn bộ máy nhân sự nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2015-2020 đảm bảo đúng quy định, phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hiện công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị đúng quy trình, đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo.

- Đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2015-2020 theo Hướng dẫn của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 theo hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tồn tại: Bộ máy quản lý của trường hoạt động vẫn chưa thực sự hiệu quả.

2. Nội dung *“Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả”*

- Đã kiện toàn, tái cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Trường; điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ một số đơn vị quản lý để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, trong bối cảnh và tình hình mới, cụ thể: đã tiến hành sáp nhập, giải thể, thành lập một số đơn vị trong trường như: giải thể khoa Tại chức, ban Phục vụ Đào tạo, Ban Quản lý Ký túc xá, Trung tâm Hướng nghiệp, phòng Hợp tác quốc tế; thành lập Trung tâm hỗ trợ sinh viên, phòng Công tác Sinh viên, phòng Công tác chính trị - Truyền thông, phòng Xuất bản, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, trung tâm Phân tích thí nghiệm Công nghệ cao, bộ phận Thanh tra thuộc phòng Tổ chức - Cán bộ; kiện toàn chức năng nhiệm vụ của bộ phận Pháp chế thuộc phòng Hành chính – Tổng hợp;

- Đang nghiên cứu để tiếp tục kiện toàn bộ máy theo định hướng tự chủ đại học.

Tồn tại: Bộ máy tổ chức của trường vẫn chưa tinh gọn như mong muốn.

3. Nội dung *“Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển viên chức nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có. Thực hiện đồng thời một cách linh hoạt giữa chính sách tinh giản biên chế và chính sách tuyển dụng, thu hút người tài, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy”*

- Đã thực hiện điều động 57 cán bộ, viên chức cho phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm, nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có;

- Đang nghiên cứu để tiếp tục sắp xếp lại nhân lực các đơn vị trong trường phù hợp với cơ cấu tổ chức, đáp ứng nhu cầu công việc hiện nay, từng bước cân đối đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy theo hướng tự chủ đại học.

Tồn tại:

- Chưa thực hiện được một cách đồng bộ giữa chính sách tinh giản biên chế và chính sách tuyển dụng, thu hút người tài, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy;

- Việc điều động cán bộ viên chức chưa mang lại hiệu quả cao trong công việc như mong muốn. Quá trình thực hiện tinh giản biên chế còn nể nang, chưa quyết liệt, chưa có phương án khả thi, đồng bộ trong tinh giản số lượng người làm việc (tuy đã có hành lang pháp lý, nhưng khi áp dụng vào thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn).

- Một bộ phận cán bộ, viên chức chưa yên tâm công tác do tác động của nền kinh tế thị trường, do có sự xáo trộn về công tác tổ chức cán bộ và do lượng sinh viên vào trường những năm gần đây giảm mạnh.

4. Nội dung “*Chuẩn hóa vị trí việc làm; có chính sách khuyến khích viên chức phát huy hết khả năng của mình*”

- Đang thực hiện kế hoạch tái cơ cấu vị trí việc làm và xác định lại số lượng người làm việc để tiến tới xây dựng lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2017 - 2021, Trong đó, xác định rõ các nội dung công việc mà từng đơn vị phải đảm nhiệm, khắc phục hiện tượng chồng chéo hoặc phân công chưa rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị; chuẩn hóa các yêu cầu của vị trí việc làm để phục vụ công tác tuyển dụng và đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của bộ máy nhân sự hiện tại và xây dựng cơ chế khuyến khích viên chức phát huy hết khả năng của mình và tự đào tạo bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm;

- Đang nghiên cứu cơ chế, chính sách và giải pháp hợp tình, hợp lý để thực hiện một cách khả thi kế hoạch và lộ trình “tinh giản biên chế”.

Tồn tại: Chưa chuẩn hóa được vị trí việc làm.

5. Nội dung “*Đổi mới phương thức đánh giá viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý*”

- Nhằm thực hiện đổi mới đánh giá viên chức và người lao động, Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường điều chỉnh Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân; Quy định công tác thi đua, khen thưởng để phù hợp hơn; trong đó riêng khối hành chính thực hiện đánh giá, xếp loại theo từng tháng; khối lãnh đạo quản lý được đánh giá riêng để đảm bảo tính khách quan, công bằng. Đồng thời điều chỉnh các quy định đánh giá theo hướng chính xác, khách quan, công bằng hơn.

Tồn tại: Các số liệu đầu vào dùng để đánh giá khối kỹ sư và hành chính vẫn khó định mức, định lượng.

6. Nội dung: “*Hoàn thiện và triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống các quy định về công tác tổ chức cán bộ. Xây dựng cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ*”

- Đã sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới hàng loạt các quy chế quy định nội bộ quan trọng tạo hành lang pháp lý cơ bản nhằm quản lý, điều hành một cách hiệu quả, minh bạch, dân chủ các hoạt động của Nhà trường, góp phần hoàn thiện một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống các quy định về công tác tổ chức cán bộ và xây dựng cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ (*Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường, Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường; Quy định chuẩn năng lực ngoại ngữ, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, Quy định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn; Quy định cử viên chức và người lao động đi học tập, nghiên cứu, công tác và bồi dưỡng; Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên; Quy định quản lý thời gian làm việc đối với viên chức hành chính; Quy định về quản lý, sử dụng tài sản; Quy định về sử dụng xe ô tô; Quy định về văn thư lưu trữ; Quy định về biểu mẫu văn bản hành chính; Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và mã số của các chức danh nghề nghiệp viên chức; Quy định kéo dài thời gian làm việc; Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quy định văn hóa công sở; Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy định định thỉnh giảng*);

- Đang nghiên cứu các mô hình tự chủ để tiếp tục kiện toàn theo hướng phù hợp với điều kiện trong bối cảnh tự chủ.

Tồn tại: Chưa xây dựng được cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ.

7. Nội dung: “*Xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từng bước nâng cao tiêu chuẩn để tuyển dụng vào vị trí giảng viên, đặc biệt là tiêu chuẩn về tiếng Anh*”

- Đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ trong Trường đi học tập, bồi dưỡng chính trị, năng lực chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ viên chức có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường trong giai đoạn mới hiện nay.

- Đã tổ chức kiểm tra năng lực ngoại ngữ cho cán bộ trong Trường theo Chuẩn quốc tế của Hội đồng Anh. Đã từng bước nâng cao tiêu chuẩn để tuyển dụng vào vị trí giảng viên, đặc biệt là tiêu chuẩn về tiếng Anh.

- Đang triển khai các khóa bồi dưỡng tiếng Anh cho CBVC theo đề án Ngoại ngữ 2020, đồng thời đang nghiên cứu tạo môi trường thích hợp để cán bộ, giảng viên có điều kiện sử dụng tiếng Anh thường xuyên.

Tồn tại:

- Năng lực ngoại ngữ của một bộ phận không nhỏ viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập.

- Chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, cho cán bộ, viên chức đặc biệt là các chuyên viên văn phòng.

1.4. Đánh giá về kế hoạch và tổ chức thực hiện

Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu cầu mà chương trình đã đề ra, trong đó:

- Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, đảng viên và quần chúng về nội dung chương trình hành động.

- Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy. Trên cơ sở, các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đã triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, báo cáo hàng tháng, đánh giá rút kinh nghiệm 6 tháng và hàng năm nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

2. KIẾN NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Phương hướng chung

Nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu và các nội dung của chương trình hành động theo hướng tới tự chủ đại học. Trong đó, đặc biệt, cần phải thay đổi một cách căn bản, toàn diện về cách tiếp cận, nhận thức, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, lấy sinh viên làm trung tâm, lấy nghiên cứu khoa học làm nền tảng; lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo giá trị; đồng thời bám sát các chỉ thị, nghị quyết, định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.2. Các nhiệm vụ cụ thể

- Thay đổi phương thức lựa chọn cán bộ theo hướng tranh cử, thi tuyển chọn cán bộ, thu hút người có tài dưới sự định hướng, giám sát của Đảng và các tổ chức đoàn thể xã hội song song với công tác quy hoạch cấp ủy Đảng, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại bộ máy, tổ chức trong trường, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức, xây dựng đề án vị trí việc làm, chuẩn hóa khối lượng công việc và nhân sự cho từng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học trong thời gian tới.

- Tập trung nghiên cứu giải pháp, phương án phù hợp, khả thi, đồng bộ trong công tác tinh giản biên chế.

- Sửa đổi kịp thời các quy định nội bộ cho phù hợp với chính sách mới của Nhà nước và tình hình thực tế của Nhà trường và theo hướng tự chủ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ đã được quy hoạch làm lực lượng kế thừa cho công tác quản lý, lãnh đạo Nhà trường.

- Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực chuyên môn, sư phạm, tin học, ngoại ngữ cho giảng viên và chuyên viên, tạo điều kiện để cán bộ, viên chức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

- Quan tâm đời sống của CBVC, nhất là đội ngũ có trình độ cao và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền.

- Khẩn trương nghiên cứu phương án cụ thể và hiệu quả để thu hút nhân tài và khắc phục hiện tượng chảy máu chất xám.

- Từng bước chuyên nghiệp hóa các vị trí quản lý, hạn chế tối đa việc kiêm nhiệm nhiều chức vụ quản lý.

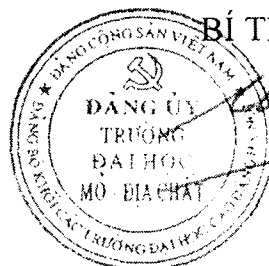
- Tập trung chỉ đạo nâng cao tính chủ động, khả thi, khoa học, hiệu quả và định lượng trong công tác lập kế hoạch; nghiên cứu bổ sung chức năng chuyên trách cho một đơn vị để tham mưu tổng hợp, xây kế hoạch, chiến lược cụ thể theo tuần, tháng, quý, năm, 5 năm, 10 năm và dài hơn nữa, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới./.

Nơi nhận:

- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Lê Hải An

BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 06
NÂNG CAO VAI TRÒ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ; TĂNG CƯỜNG CÔNG
TÁC DÂN VẬN, THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI

1.1. Mục tiêu

Với mục tiêu “Nâng cao vai trò tự chủ, sáng tạo của các đoàn thể; tập hợp quần chúng, vận động, giáo dục và thu hút cán bộ, viên chức và sinh viên đoàn kết, đóng góp trí tuệ, tâm huyết vào các hoạt động của Nhà trường”, sau 2 năm thực hiện, về cơ bản đã đạt được mục tiêu sau:

- Các đoàn thể đã có sự chủ động, sáng tạo;
- Sự thu hút bước đầu đã có hiệu quả.

Tồn tại: Sự chủ động sáng tạo cũng như thu hút cán bộ, viên chức và sinh viên của các đơn vị chưa đồng đều, nên hiệu quả chung vẫn chưa cao.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Nâng cao vai trò tự chủ của các đoàn thể

1. Nội dung “Các đoàn thể chủ động phối hợp với Đảng ủy, Lãnh đạo Nhà trường tham gia xây dựng, tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ nhằm phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của toàn thể cán bộ, viên chức và sinh viên”

- Do đại diện của Đoàn thanh niên, Công đoàn Trường đều có mặt trong thành phần của Đảng ủy, do đó mọi hoạt động của Đoàn thanh niên và Công Đoàn trường đều đã được thực hiện thông qua sự chủ động, xin ý kiến và phối hợp cùng Đảng ủy, lãnh đạo Nhà trường trong việc thực chức năng nhiệm vụ của mình.

Tồn tại: Sự chủ động phát huy tinh thần làm chủ chưa cao, vẫn bị sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm, thiếu gắn kết, thường chỉ một số người có trách nhiệm thực hiện.

2. Nội dung “Các đoàn thể đẩy mạnh phát huy dân chủ, chủ động trong các hoạt động của mình theo chức năng và nhiệm vụ được giao”

- Sự chủ động đã được thể hiện rõ nét hơn thông qua các hoạt động thường xuyên, đặc biệt trong dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Trường, cụ thể:

+ Đoàn thanh niên đã thể hiện sự tích cực sáng tạo, đẩy mạnh phong trào học tập và NCKH trong cán bộ trẻ và sinh viên, hai năm học qua có 100% cán bộ trẻ tham gia NCKH, mỗi năm có hơn 600 sinh viên tham gia NCKH trong 26 tiểu ban; có gần 500 đoàn viên sinh viên tham gia thi 14 môn tại 2 cơ sở đào tạo là Hà Nội, Vũng Tàu góp phần đẩy mạnh phong trào học tập, tìm nhân tố cho các giải Olympic quốc gia; chiến dịch Mùa hè tình nguyện năm học 2015-2016, 2016-2017 đã được tổ chức thành

công; Đoàn trường đã tích cực xung kích tham gia cải cách hành chính nhằm đổi mới cách thức thực hiện công tác đoàn vụ, thông tin báo cáo của Đoàn trường, cũng như góp phần tham gia đổi mới, hiện đại hóa Nhà trường qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc liên hệ, thông tin giữa các cấp cán bộ Đoàn và giữa Đoàn với đoàn viên thanh niên như thiết lập website của Đoàn Thanh niên Trường, tạo các group trên Facebook để liên hệ với các chi đoàn, liên chi đoàn, các Bí thư liên chi đoàn; năng động sáng tạo chủ động tìm kiếm học bổng từ các nguồn khác, động viên khuyến khích sinh viên giỏi, sinh viên nghèo vượt khó; tổ chức tốt các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể thao vừa có quy mô lớn vừa đảm bảo chất lượng chuyên môn và mang tính chuyên nghiệp. Đặc biệt có sự tham gia hiệu quả của Đội văn nghệ Nhà trường trong chuỗi các hoạt động chào mừng Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Trường; đã xây dựng được hình ảnh đẹp của Nhà trường thông qua chương trình “Đường hoa thanh niên” và biểu tượng “I love HUMG”,...

+ Công đoàn Trường đã có sự sáng tạo, đổi mới trong các hoạt động, thay đổi cách thức tổ chức và nâng cao chất lượng của các hoạt động; đã đạt giải Nhất toàn Đoàn hội thi “Tiếng hát giáo viên toàn quốc lần thứ IV” do Công đoàn Ngành tổ chức; đã phát động phong trào văn hóa công sở, thực hiện thanh tra, kiểm tra giờ giấc làm việc; phát động cuộc thi ảnh “Vẻ đẹp người phụ nữ HUMG”, cuộc thi cắm hoa với chủ đề “Trường Đại học Mở - Địa chất 50 năm một chặng đường phát triển”, “Tuần lễ áo dài” chào mừng ngày kỷ niệm 50 năm thành lập Trường; tăng cường nguồn lực xã hội hóa cho các hoạt động Công đoàn...; tham gia các hoạt động văn hóa thể thao được Công đoàn Trường trao giải toàn đoàn như: giải kéo co tại Hội khỏe truyền thống 26/3; tổ chức 3 giải Tennis; phối hợp với Bộ môn Giáo dục thể chất tổ chức giải cầu lông, giải bóng chuyền và giải bóng đá cán bộ Trường; hoàn thành nhập danh sách công đoàn viên và cập nhật online trên phần mềm của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Tồn tại: Các phong trào văn nghệ, thể thao mới chỉ tập trung vào một số cán bộ năng nổ, nhiệt tình, có năng khiếu; chưa động viên được nhiều người tham gia.

3. Nội dung “Các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến liên quan đến các kế hoạch quan trọng của Nhà trường như: Chiến lược phát triển Nhà trường ngắn và dài hạn, tuyển sinh đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, công tác tài chính, công tác tổ chức cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ”

Đoàn thanh niên và Công đoàn đã đóng góp nhiều ý kiến trong các cuộc họp liên tịch và các cuộc họp công tác tháng, hội nghị tài chính..., qua đó:

- Đã tích cực chủ động đề xuất áp dụng các sáng kiến, cải tiến vào quy trình xử lý hành chính tại đơn vị, tham gia sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Nhà trường...

- Đã góp phần làm tốt công tác cán bộ, lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quy hoạch giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025.

Tồn tại: Công tác tìm kiếm nguồn kinh phí bên ngoài cho các hoạt động của các đoàn thể còn gặp nhiều khó khăn.

2.2.2. Tăng cường công tác dân vận

1. Nội dung “*Chủ động tuyên truyền, vận động, thuyết phục, khơi dậy ý thức trách nhiệm, tinh thần sáng tạo trong toàn Trường; tạo sự đồng thuận để cán bộ, viên chức và sinh viên tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường; xây dựng trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Nhà trường*”.

- Công tác này đã được thực hiện thường xuyên, duy trì tốt. Trong năm 2017 thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/ĐUK ngày 15/02/2017 hướng dẫn xây dựng mô hình điển hình “Dân vận khéo” giai đoạn 2017-2020, Đảng ủy Trường đã phát động phong trào thi đua tới các chi bộ trong toàn đảng bộ và đã lựa chọn được các tập thể, cá nhân tiêu biểu gửi lên Đảng ủy Khối. Đã có 02 mô hình tập thể và 05 cá nhân được Đảng ủy Khối công nhận và gửi mô hình tập thể của Đảng ủy Trường lên Thành ủy xem xét, nhân rộng.

- Đã vận động cán bộ, công đoàn viên thực hiện tốt nội quy cơ quan, cải tiến lề lối làm việc, tiết kiệm điện nước, sử dụng điện thoại cơ quan đúng mục đích, sử dụng xe công đúng quy định; tiếp tục phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giờ làm việc và kỷ luật lao động của cán bộ viên chức.

- Đoàn thanh niên, Công đoàn trường đã tích cực vận động cán bộ, đoàn viên cùng sinh viên Trường tham gia ngày hội hiến máu tình nguyện; tổ chức các hoạt động tặng quà, hỗ trợ giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có công,...

- Ngoài ra công đoàn bộ phận, tổ công đoàn trực thuộc Trường cùng một số đoàn viên công đoàn đã tự nguyện, tích cực ủng hộ và tổ chức các hoạt động thiện nguyện nhóm như tặng sách vở, quần áo, chăn ấm cho các em học sinh vùng cao, vùng khó khăn và đồng bào lũ lụt các tỉnh miền Trung,...

- Ban Thường vụ Công đoàn Trường và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Trường đã phối hợp với Viện Huyết học Truyền máu Trung ương tổ chức hoạt động Hiến máu nhân đạo vào ngày 08, 09/11/2016 với chủ đề “Đại học Mỏ - Địa chất - Kết nối trái tim” lần VIII – đã tiếp nhận được 873 đơn vị máu tại ngày hội hiến máu với gần 1200 người tham gia.

- Đoàn thanh niên đã tham gia ủng hộ 500 triệu đồng trong 2 năm, Công đoàn trường huy động gần 400 triệu đồng cho các hoạt động ủng hộ.

Tồn tại: Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút cán bộ tham gia các phong trào, các cuộc vận động chưa hiệu quả như mong muốn, chưa lan tỏa rộng rãi.

2. Nội dung “*Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết triệt để các khiếu nại, thắc mắc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cán bộ, viên chức và sinh viên*”.

Ban thanh tra nhân dân đã thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của Nhà trường, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của CBVC và sinh viên, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên. Trong năm học 2016-2017 đã giải quyết 4 đơn thư khiếu nại nhưng không có đơn thư nào vượt cấp.

Tồn tại:

- Những cơ sở xa Trường không được kiểm tra, giám sát được thường xuyên;

- Kinh phí hoạt động cho Ban còn hạn chế.

2.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng

Nội dung “*Chủ động đổi mới các hình thức thi đua; tuyên dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, tạo không khí tích cực, sôi nổi trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường*”.

- Các hình thức khen thưởng đã được đa dạng với nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc vào mức độ tham gia, đóng góp của từng đoàn viên và tập thể.

- Đã đổi mới hình thức khen thưởng, nhất là trong hoạt động NCKH của nữ viên chức.

- Công đoàn trường đã hoàn thành công tác xây dựng tiêu chuẩn chấm điểm thi đua công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và công đoàn viên xuất sắc.

Tồn tại: Khen thưởng vẫn còn mang tính hình thức, chưa thực chất và còn mang tính định kỳ.

2.2.4. Tăng cường ổn định chính trị nội bộ

Những nội dung “*Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết của cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường; tham gia xây dựng, củng cố chính quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức Đảng; Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Gắn kết các hoạt động đoàn thể với công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, viên chức và sinh viên ý thức được vai trò quan trọng của công tác ổn định chính trị nội bộ trong Trường*”.

- Mặc dù có nhiều sự thay đổi trong tổ chức quản lý, song Nhà trường vẫn đảm bảo sự đoàn kết và ổn định.

- Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị đã được nâng cao.

- Các hoạt động phong trào của Đoàn thanh niên, Công đoàn đã có sự lồng ghép với công tác tuyên truyền trong công tác ổn định chính trị nội bộ trong Trường.

Tồn tại:

- Có những phát ngôn của sinh viên gây ảnh hưởng tới uy tín Nhà trường.
- Một số ít cán bộ viên chức chưa hoàn toàn yên tâm công tác do có những xáo trộn về tổ chức.

2. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu cầu mà chương trình đã đề ra, trong đó:

- Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên về nội dung chương trình hành động.

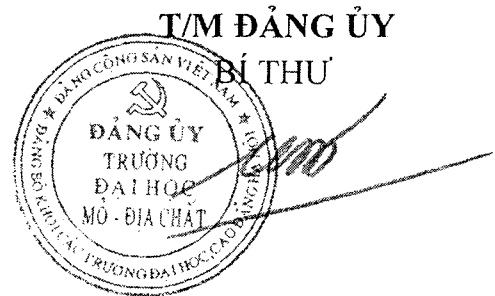
- Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy. Trên cơ sở, các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đã triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

- Giao cho các đoàn thể cấp cơ sở chủ động lập kế hoạch cho các hoạt động.
- Xây dựng quy định về khen thưởng đột xuất.
- Tăng cường công tác dân vận khéo đối với công tác tổ chức cán bộ trong vấn đề ổn định chính trị nội bộ./.

Nơi nhận:

- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.



Lê Hải An